

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Nếu tung một đồng xu 17 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{6}{17}$ B. $\frac{17}{6}$ C. $\frac{11}{17}$ D. $\frac{17}{11}$

Câu 2: Một xạ thủ bắn 200 viên đạn vào một mục tiêu và thấy có 148 viên trúng mục tiêu. Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện : Xạ thủ bắn trúng mục tiêu”

- A. 135,1% B. 74% C. 26% D. 35,1%

Câu 3: Trong các phân số sau đây, phân số nào là phân số tối giản?

- A. $\frac{-5}{15}$ B. $\frac{-17}{51}$ C. $\frac{-4}{9}$ D. $\frac{-6}{201}$

Câu 4: Kết quả của phép tính $\frac{6}{18} + \frac{-14}{21}$ là:

- A. $\frac{-8}{21}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{-1}{3}$ D. $\frac{-8}{39}$

Câu 5: Thương trong phép chia $\frac{-5}{7} : \frac{7}{5}$ là:

- A. -1 B. $\frac{-25}{49}$ C. $\frac{-5}{7}$ D. $\frac{7}{5}$

Câu 6 : Phân số bằng phân số $\frac{-3}{5}$ là :

- A. $\frac{5}{15}$; B. $\frac{9}{-15}$; C. $\frac{3}{10}$; D. $\frac{10}{5}$

Câu 7: Mẫu chung của các phân số $\frac{3}{15}; \frac{-7}{10}; \frac{2}{-5}$ là:

- A. 50 B. 40 C. 20 D. 10.

Câu 8: Biết : $x \cdot \frac{3}{7} = \frac{5}{2}$ Số x bằng:

A. $\frac{35}{6}$

B. $\frac{35}{2}$

C. $\frac{15}{14}$

D.

Câu 9. Biết $\frac{x}{27} = \frac{-15}{9}$. Số x bằng:

A. -5

B. -135

C. -45

D. 45

Câu 10: Đổi hỗn số $5\frac{1}{3}$ ra phân số ta được kết quả là:

A. $\frac{4}{3}$

B. $\frac{14}{3}$

C. $\frac{8}{3}$

D. $\frac{16}{3}$

Câu 11: Viết số thập phân -3,25 dưới dạng phân số ta được kết quả là:

A. $\frac{-13}{4}$

B. $\frac{-11}{4}$

C. $\frac{-3}{25}$

D. $\frac{13}{4}$

Câu 12: Số 0,75 được viết dưới dạng % là:

A. 0,75%.

B. 7,5%.

C. 750%.

D. 75%

Câu 13: Hiệu $(-10,43) - (-14,18)$ là:

A. -3,75

B. 24,61

C. -24,61

D. 3,75

Câu 14: Làm tròn số 76,421 đến hàng phần mười (tức là chữ số đầu tiên sau dấu “,”):

A. 76

B. 76,5

C. 76,4

D. 76,42

Câu 15: Số bộ ba điểm thẳng hàng trong hình 1 là



Hình 1

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 16: Cho hình vẽ (hình 2). Em hãy khoanh tròn vào câu đúng:



Hình 2

- A. A nằm giữa B và C B. B nằm giữa A và C
C. C nằm giữa A và B D. Không có điểm nào nằm giữa

Câu 17: Cho $\angle xOy = 180^\circ$. Góc $\angle xOy$ là một:

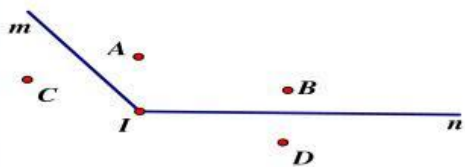
- A. Góc nhọn B. Góc tù C. Góc vuông D. Góc bẹt

Câu 18 : Cho các góc $\angle xOy = 42^\circ$, $\angle mAn = 47^\circ$, $\angle pCq = 42^\circ$. Trong các phương án sau, phương án nào ‘Sai’

- A. $\angle xOy < \angle mAn$ B. $\angle xOy = \angle pCq$ C. $\angle mAn < \angle pCq$ D. $\angle mAn > \angle pCq$

Câu 19 : Cho các góc $\angle A$, $\angle B$ là hai góc bù nhau và $\angle A - \angle B = 60^\circ$. Số đo của góc B là:

- A. 30° B. 60° C. 120° D. 90°



Câu 20 : Cho hình vẽ bên, điểm nào nằm trong góc xOy :

- A. Điểm C và điểm D.
B. Điểm A và điểm D
C. Điểm A và điểm B
D. Điểm B và điểm C

Câu 21: Tập hợp số tự nhiên khác 0 được kí hiệu là:

- A. R B. N C. $\mathbb{N}^*$ D. Z

Câu 22: Số đối của (-2021) là:

- A. - 2021 B. 2021 C. 0 D. 2022

Câu 23: Cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

- A. $\frac{-5}{7}$ và $\frac{-10}{21}$ B. $\frac{-2}{-9}$ và $\frac{10}{-45}$ C. $\frac{-3}{4}$ và $\frac{9}{-12}$ D. $\frac{6}{7}$ và $\frac{-24}{28}$

Câu 24: Số 23 được viết thành số La Mã là:

- A. XXIII B. XIX C. XVII D. XXV

Câu 25: Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: -2021; -189; 0; 2021; -198.

- A. -2021; -189; 0; 2021; -198 B. -2021; -189; -198; 0; 2021
C. 2021; 0; -198; -189; -2021 D. -2021; -198; -189; 0; 2021

Câu 26: Cho các hình sau:

- a) Đoạn thẳng AB
- b) Tam giác đều ABC
- c) Hình tròn tâm O
- d) Hình thang cân ABCD có đáy lớn CD
- e) Hình thoi ABCD

Hình có tâm đối xứng là:

- A. Hình a, b, c B. Hình a, b, c, e C. Hình a, b D. Hình a, c, e